

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST

Ngày: 27/9/2022.

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983;*

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn: ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1969*

Và bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà H, ông L và bà C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:*

Chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị Kim C phải trả cho chị số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 125.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi 0,83%/ tháng tính từ ngày 13/01/2021 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 13/6/2022 số tiền lãi là 17.637.000 đồng.

** Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Kim C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền chị H khởi kiện đòi ông, bà phải trả.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Kim C và ông Nguyễn Thành L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà C.

Ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị Kim C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà C.

[2]. Xem xét tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Chị Nguyễn Ngọc H đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị Kim C nhưng ông L và bà C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì xác định đã trả tiền cho chị H và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do chị H đã cung cấp đã xác định: thực tế ông Nguyễn Thành L và bà Phạm thị Kim C có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng của chị Ngọc H và còn nợ lại số tiền 125.000.000 đồng chưa thanh toán đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ngọc H nên chị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông L và bà C trả nợ và thanh toán thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền còn nợ cho nguyên đơn số tiền 125.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán như sau:

$$125.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 20 \text{ tháng} = 20.750.000 \text{ đồng}$$

Tổng số tiền buộc ông L, bà C phải trả cho chị Ngọc H là 145.750.000 đồng

[4]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn nguyên đơn được chấp nhận nên ông ông L, bà C là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc H số tiền là 145.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành án xong, ông L và bà C còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông L và bà C phải chịu 7.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.565.000 đồng theo biên lai thu số 0002600 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Ngọc H, ông L và bà C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT